

Bản án số:25/2020/HS-ST
Ngày 18-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Hoàng Văn Công;
- 2- Bà Hà Thị Thoan.

Thư ký phiên Toà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn Th Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1984, tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Kh, huyện LY, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn Th, sinh năm 1966 con bà: Trương Thị Nh, sinh năm 1966; Vợ Trương Thị Ch, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: có hai con, con lớn sinh năm 2003 con nhỏ sinh năm 2005 hiện đều trú tại xã Khánh Hòa huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái; tiền án: 01 tiền án tại bản án số 15/2019/HS-ST ngày 30-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái, bị cáo bị kết án 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007, 2013 Th bị Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái chấp hành xong, đến ngày phạm tội 30-8-2020 đã hết thời hiệu bị coi là đã bị xử lý hành chính. Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giam ngày 01-9-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

Người bị hại: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1972; địa chỉ tổ 08, phường Ng, thành phố Yi, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 30-8-2020 sau khi phát hiện bị mất số tiền để trong cốp xe mô tô theo chị Phạm Thị V là 11.025.000 đồng, chị Vân đã báo cơ quan chức năng, qua xác minh ngày 01-9-2020 Cơ quan điều tra đã triệu tập Trương Văn Th lên làm việc, tại cơ quan điều tra Th đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Vân và tự nguyện giao nộp số tiền trộm cắp còn lại là 2.230.000 đồng.

Trương Văn Thkhai nhận khoảng 11 giờ ngày 30-8-2020 thấy xe mô tô BKS 19F1-06272 của bà Phạm Thị V, sinh năm 1972 trú tại Phường Ng, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (là công nhận sửa chữa cầu đường tuyến quốc lộ 70 tại khu vực xã Khánh Hòa) đang dựng tại khu vực sân nhà Th. Quan sát không có ai Th tiến đến chỗ để xe mô tô dùng tay phải cầm vào mép yên xe sau đó nhấc lên cao rồi luồn tay trái vào trong cốp xe lục tìm tài sản. Th lấy được một túi nilon màu tím, bên trong túi có một tệp tiền Việt Nam đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Th cầm tệp tiền này cho vào túi quần Th đang mặc, còn túi nilon Th để lại vào trong cốp xe mô tô. Th đi vào nhà và đếm được số tiền trộm cắp được là 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi có được tiền trộm cắp, Th đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (Th không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ) đi xuống khu vực thôn Trung Tâm, xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái gặp một người đàn ông tên Xiêm (Th không biết bao nhiêu tuổi, địa chỉ) và hỏi mua 02 (hai) gói ma túy loại heroin với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đem về sử dụng cho bản thân. Sau đó, Th bắt xe taxi đi lên tỉnh Lào Cai chơi và tiêu sài hết số tiền là 4.870.000 đồng (bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số tiền Th đã chi tiêu là 5.870.000 đồng (Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) túi nilon màu tím, cũ, đã qua sử dụng.
- Tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam: 2.230.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 254/KLGD ngày 09-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: toàn bộ số tiền 2.230.000 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của Trương Văn Th ngày 01-9-2020 gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS - LY ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên truy tố bị cáo Trương Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sau lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Bị cáo Trương Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Về hình phạt có mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Về vật chứng của vụ án và tài sản có liên quan:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu tím, cũ, đã qua sử dụng.
- Trả chị Phạm Thị V số tiền 2.230.000đồng (hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) do đây là tài sản hợp pháp của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 8.100.000 đồng, bị hại được nhận lại số tiền 2.230.000 đồng, do đó buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 5.870.000 đồng.

Bị cáo Th chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn Th đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, đối chất xác định người bị hại Phạm Thị V bị mất số tiền là 8.100.000 đồng, bị hại yêu cầu xét xử Trương Văn Th theo quy định của pháp luật. Bị hại được nhận lại tài sản là tiền đã thu giữ và yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.870.000 đồng. Ngoài ra chị Vân không có thêm yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Trương Văn Th là người nghiện chất ma túy, ngày 30-8-2020 lợi dụng việc chị Phạm Thị V để xe mô tô ở sân nhà bị cáo, do không có ai trông coi nên Th đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp số tiền 8.100.000 đồng (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) để trong cốp xe của chị Vân với mục đích lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định tài sản là tiền và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm đến các tội xâm phạm sở hữu. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm..

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản là tiền giá trị là 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng để có tiền chi dùng cá nhân và mua ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Vân.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nghiện ma túy; có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học, ngày 30-8-2020 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật, chưa có ý thức tự giáo dục bản thân.

Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo Th hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết bị cáo khai thành khẩn báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu tím, cũ, đã qua sử dụng.
- Trả lại cho chị Phạm Thị V số tiền 2.230.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) được niêm phong theo quy định sau khi giám định được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 8.100.000 đồng, bị hại được nhận lại số tiền 2.230.000 đồng, nên buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 5.870.000 đồng.

[9] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Th ngày 30 và 31-8-2020 theo lời khai nhận của Th, căn cứ kết quả kiểm tra chất ma túy có trong cơ thể, Th dương tính với chất ma túy. Công an huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Xiêm đã bán trái phép chất ma túy cho Th ngày 30-8-2020 tại thôn Trung Tâm, xã Trúc Lâu, Lục Yên, quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ xem xét, xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Thphạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn Th09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01 tháng 9 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu tím, cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Phạm Thị V số tiền 2.230.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành được niêm phong trong một phong bì.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 - 11- 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về trách nhiệm dân sự: Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị V số tiền 5.870.000,đ (*Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Trương Văn Th phải nộp 200.000, đ (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000, đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Phạm Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện LY;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Trại giam KM8 (bị cáo);
- Người bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh